

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến Thương mại tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2035”;

Căn cứ Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đổi tên và chuyển Trung tâm Xúc tiến Thương mại - Du lịch Đồng Nai, trước đây thuộc Sở Thương mại - Du lịch, thành Trung tâm Xúc tiến Thương mại thuộc Sở Công Thương Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1903/TTr-SCT ngày 20 tháng 4 năm 2021 và Công văn số 2588/SCT-VP ngày 25 tháng 5 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Xúc tiến Thương mại tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương hướng dẫn, chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến Thương mại xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng thuộc Trung tâm và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trung tâm Xúc tiến Thương mại: Triển khai thực hiện nhiệm vụ, trong quá trình hoạt động nếu có khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Công Thương phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại, thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP. UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng



QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến Thương mại tỉnh Đồng Nai**
(Kèm theo Quyết định số 1951/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

Trung tâm Xúc tiến Thương mại tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Trung tâm) trực thuộc Sở Công Thương Đồng Nai, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Công Thương về tổ chức, hoạt động và biên chế, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Xúc tiến Thương mại.

Điều 2. Hoạt động và trụ sở làm việc

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp do nhà nước đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được phép mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động theo quy định của pháp luật;

Trụ sở đặt tại: Tầng 04, trụ sở khối Nhà nước, số 02, đường Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

Điện thoại: 061.3822220, Fax: 061.3840518;

Website: <http://xttmdn.com> hoặc <http://xttm-dongnai.gov.vn>

Email: xttmdn@xttmdn.com

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ

Tham mưu giúp Giám đốc Sở tổ chức, thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong lĩnh vực:

1. Xúc tiến thương mại, mời gọi nguồn vốn đầu tư thương mại, hỗ trợ và hướng dẫn nhà đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cơ sở thương mại.
2. Hỗ trợ các Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp phát triển thị trường trong và ngoài nước, tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu.

3. Thực hiện việc hợp tác với các tổ chức xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, nhằm thúc đẩy phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh.
4. Dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại ngắn hạn, dài hạn nhằm đẩy mạnh xuất khẩu, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng và phát triển thương hiệu hàng Việt Nam.
5. Phối hợp tổ chức và tham gia hội chợ triển lãm thương mại.
6. Tổ chức các buổi hội nghị, hội thảo chuyên đề.
7. Tổ chức các hội nghị kết nối giao thương; kết nối cung cầu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường.
8. Tổ chức các đoàn xúc tiến thương mại, khảo sát thị trường trong và ngoài nước.
9. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về xúc tiến thương mại và nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp.
10. Thực hiện kết nối cho các bên cung ứng và khách hàng tiếp xúc để hình thành các quan hệ thương mại qua hình thức giới thiệu, tổ chức gặp gỡ tham quan, chào hàng...
11. Thông tin thương mại:
 - a) Thực hiện quảng bá thương mại địa phương trên Website Trung tâm.
 - b) Thực hiện chương trình cung cấp thông tin thương mại đến doanh nghiệp và địa bàn nông thôn.
12. Nghiên cứu và phát triển thị trường xuất khẩu:
 - a) Tập trung các thị trường mục tiêu trong từng giai đoạn, đề ra các giải pháp, chiến lược xúc tiến thương mại.
 - b) Nghiên cứu mặt hàng: Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực của Đồng Nai, đồng thời phối hợp với các Hiệp hội ngành hàng nghiên cứu đề xuất các chính sách, biện pháp, các khuyến cáo về thị trường, chính sách của các nước đối tác.
 - c) Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh xây dựng, quảng bá thương hiệu, tiếp thị sản phẩm, mở Văn phòng đại diện, Chi nhánh trong và ngoài nước.
13. Quản lý phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm (Showroom) và Trung tâm hội chợ triển lãm tỉnh:
 - a) Tổ chức phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm hàng hóa, sản phẩm chủ lực của tỉnh Đồng Nai (bao gồm cả xuất khẩu và nội địa).
 - b) Tổ chức quản lý khu hội chợ triển lãm của tỉnh thành một địa điểm cung ứng các dịch vụ cho doanh nghiệp hội chợ, tổ chức các cuộc hội chợ triển lãm, qua đó kết hợp tạo các khoản thu ngân sách.
14. Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (sản phẩm OCOP) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai:

a) Tổ chức các hội nghị kết nối cung cầu giữa các chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP với hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, chợ đầu mối, điểm bán hàng “Tự hào hàng Việt”, trạm dừng chân, điểm – khu du lịch, nhà hàng, khách sạn.

b) Tổ chức kết nối sản phẩm OCOP tỉnh Đồng Nai đưa vào các trung tâm, điểm bán OCOP trong và ngoài tỉnh, đồng thời kết nối sản phẩm OCOP ngoài tỉnh đưa vào các điểm bán giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để đẩy mạnh việc quảng bá, lưu thông, trao đổi tiêu thụ sản phẩm OCOP.

c) Lòng ghép giới thiệu, quảng bá các sản phẩm OCOP vào trong các chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh như: hội chợ triển lãm thương mại, hội thảo, khảo sát thị trường trong và ngoài nước.

d) Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực xúc tiến thương mại và chuỗi sản xuất, kinh doanh cho các chủ thể sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP.

15. Triển khai xây dựng “Điểm bán hàng Việt Nam” nhằm tăng cường công tác xúc tiến thương mại đối với thị trường khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; nâng cao nhận thức của người dân trong cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Công Thương.

Điều 4. Quyền hạn của Trung tâm

1. Chủ động triển khai các hoạt động của Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ được giao; triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Trung tâm.

2. Chủ động đàm phán, quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng với đối tác, khách hàng.

3. Quyết định tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí viên chức người lao động vào làm việc tại các phòng thuộc Trung tâm, đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đúng các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng viên chức, phù hợp với tình hình thực tế. Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ viên chức của đơn vị.

4. Ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ và biên chế của các phòng trực thuộc Trung tâm, sau khi có phê duyệt của Sở Công Thương.

5. Được tự chủ thu, chi tài chính và sử dụng các nguồn kinh phí hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện và kiến nghị cấp thẩm quyền về các chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật, đối với viên chức và nhân viên phục vụ theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở theo đúng quy định của Nhà nước.

8. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm

1. Trung tâm Xúc tiến Thương mại là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (theo điểm b, khoản 4, Điều 2 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập) có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm (sau đây gọi tắt là Giám đốc) là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc Trung tâm (sau đây gọi tắt là Phó Giám đốc): Giúp việc cho Giám đốc, điều hành một hoặc một số hoạt động của đơn vị theo sự phân công của Giám đốc. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Trường hợp Giám đốc vắng mặt thời gian dài ngày phải có văn bản ủy quyền cho 01 Phó Giám đốc điều hành hoạt động của đơn vị.

c) Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Công Thương bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác theo quy định hiện hành.

2. Các phòng thuộc Trung tâm Xúc tiến Thương mại: có 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp.

b) Phòng Xúc tiến Thương mại.

2.1 Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách đối với cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Giám đốc Trung tâm quyết định sau khi có ý kiến về chủ trương của Giám đốc Sở Công Thương, tuân thủ các quy định theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tuân thủ các quy định của pháp luật (phòng từ 7 – 9 viên chức được bổ nhiệm 1 phó trưởng phòng, từ 10 viên chức được bổ nhiệm 2 phó trưởng phòng).

2.2 Riêng Kế toán trưởng của Trung tâm do Giám đốc Sở Công Thương quyết định bổ nhiệm, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm.

Điều 6. Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động

1. Biên chế, số lượng người làm việc tại Trung tâm do Giám đốc Sở Công Thương quyết định trong tổng biên chế viên chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc tiếp nhận, điều động và tuyển dụng cán bộ, viên chức thực hiện

đúng trình tự, thủ tục và điều kiện tuyển dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền về quản lý, sử dụng và tuyển dụng viên chức.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, số lượng biên chế được giao, Giám đốc Trung tâm phân bổ biên chế cho các phòng theo hướng tinh gọn và hiệu quả, đồng thời, thực hiện chỉ tiêu hợp đồng lao động theo đúng quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Chương IV **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA GIÁM ĐỐC**

Điều 7. Chế độ làm việc và trách nhiệm

1. Làm việc theo chế độ thủ trưởng, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ và đột xuất.

2. Chuẩn bị các nội dung để Giám đốc Sở Công Thương quyết định về lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Công Thương.

3. Chịu trách nhiệm về chất lượng, nội dung các văn bản do Trung tâm soạn thảo; thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch xúc tiến thương mại sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chịu trách nhiệm về công việc do Trung tâm Xúc tiến thương mại trực tiếp thực hiện hoặc phối hợp với các đơn vị thực hiện do không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc hướng dẫn, kiểm tra để xảy ra sự cố, thảm họa, nguy hiểm, thất thoát, thiệt hại lớn đến tài sản nhà nước và nhân dân.

5. Chịu trách nhiệm khi có khuyết điểm về quản lý và để xảy ra tình trạng tham nhũng, quan liêu, gây thiệt hại nghiêm trọng trong đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc.

6. Phân công cho Phó Giám đốc giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Giám đốc hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc làm việc và giải quyết các vấn đề của các đơn vị phối hợp. Giám đốc phải chịu trách nhiệm về những quyết định của Phó Giám đốc được phân công hoặc ủy quyền giải quyết.

Điều 8. Nhiệm vụ

1. Chỉ đạo xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch về công tác xúc tiến báo cáo Sở Công Thương xem xét, trình Chủ tịch hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền.

2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Sở Công Thương và các cơ quan cấp trên (khi được mời dự), nếu Giám đốc không tham dự được có thể cử Phó Giám đốc Trung tâm dự thay (trường hợp cử đối tượng khác dự họp thay thì Giám đốc phải báo cáo lý do và được chủ trì cuộc họp chấp thuận trước).

3. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Công Thương về thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Giám đốc Trung tâm.

4. Những vấn đề vượt quá thẩm quyền được giao phải xin ý kiến Giám đốc Sở Công Thương.

Điều 9. Quyền hạn

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm sau khi được phê duyệt của Giám đốc Sở Công Thương.
2. Quản lý biên chế, tuyển dụng viên chức, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm.
3. Quyết định các công việc thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm và chịu trách nhiệm về các quyết định đó.
4. Phân công hoặc ủy quyền cho các Phó Giám đốc giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Giám đốc.
5. Thực hiện các quyền hạn của Trung tâm và các quyền hạn khác theo phân cấp, theo ủy quyền của Sở Công Thương.
6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực xúc tiến thương mại cho đội ngũ viên chức làm công tác xúc tiến thương mại.
7. Ký kết, thực hiện các hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật với các tổ chức, cá nhân nhằm thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên, trước pháp luật về các hợp đồng do Trung tâm ký kết, thực hiện.
8. Thực hiện các quyền hạn của Trung tâm và các quyền hạn khác theo phân cấp, theo ủy quyền của Giám đốc Sở Công Thương.

Chương V TÀI CHÍNH CỦA TRUNG TÂM

Điều 10. Kinh phí hoạt động

Trung tâm Xúc tiến thương mại thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác

Điều 11. Nguồn thu của Trung tâm

1. Kinh phí quản lý hành chính: Ngân sách Nhà nước cấp chi hoặc hỗ trợ chi thường xuyên theo phương án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Kinh phí chương trình xúc tiến thương mại địa phương: Do cơ quan có thẩm quyền tại địa phương giao, để thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại địa phương.
3. Kinh phí xúc tiến thương mại quốc gia: Từ hợp đồng thực hiện đề án xúc tiến thương mại quốc gia với Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ Công Thương.

4. Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

5. Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá chưa tính đủ chi phí; ngân sách hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá dịch vụ sự nghiệp công.

6. Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định của pháp luật phí và lệ phí.

7. Nguồn thu từ hoạt động khác, gồm: Tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; Lãi tiền gửi ngân hàng; Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

8. Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 và kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản cho đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

9. Nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

10. Nguồn khác, gồm: Vốn huy động của cán bộ, viên chức trong đơn vị; Nguồn vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nguồn chi của Trung tâm

1. Chi lương và các khoản có tính chất lương.
2. Chi hoạt động thường xuyên.
3. Chi không thường xuyên.
4. Chi phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ xúc tiến.

Các khoản chi phí hoạt động của Trung tâm phải dựa vào Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và các chế độ, nguyên tắc tài chính - kế toán hiện hành.

Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm về các nguồn thu và chi phí của đơn vị; thực hiện đúng các Quy định về công tác phối hợp quản lý tài chính và tài sản công của ngành Công Thương.

Chương VI MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC

Điều 13. Đối với Sở Công Thương Đồng Nai

1. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Lãnh đạo Sở Công Thương. Trung tâm chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định của Giám đốc Sở, báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Trung tâm theo chế độ quy định.
2. Trước khi Trung tâm thực hiện các chủ trương, quyết định của Cục Xúc tiến Thương mại, Trung tâm phải báo cáo xin ý kiến Sở Công Thương.
3. Trung tâm báo cáo, đề xuất các khó khăn, vướng mắc phát sinh để được Sở Công Thương hướng dẫn, giúp đỡ giải quyết.



Điều 14. Đối với Cục Xúc tiến Thương mại:

Trung tâm chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành có liên quan đến hoạt động của Trung tâm.

Điều 15. Đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

Điều 16. Đối với Ủy ban nhân dân và Phòng Kinh tế/ Kinh tế Hạ tầng các huyện, thành phố

Phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn.

Điều 17. Đối với các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc Sở Công Thương Đồng Nai, các tổ chức nghề nghiệp, các hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp trên địa bàn:

Trung tâm thực hiện mối quan hệ hợp tác nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức, thực hiện Quy định này và xây dựng Quy chế làm việc của Trung tâm.

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những trường hợp do sắp xếp tổ chức thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng đến hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm. Trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn được bổ nhiệm còn dưới 06 tháng thì được bảo lưu 06 tháng, theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Điều 20. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Thị Hoàng